

Số: 114/2022/QĐST-HNGĐ

Lào Cai, ngày 29 tháng 9 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LÀO CAI, TỈNH LÀO CAI**

Căn cứ các Điều 212, 213, khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 117/2022/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 9 năm 2022 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Chị Sùng Thị T, sinh năm 1995, địa chỉ: Thôn M, xã T, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

- Anh Nguyễn Đình Đ, sinh năm 1990, địa chỉ: Thôn M, xã T, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

[1] Về quan hệ hôn nhân:

Chị Sùng Thị T và anh Nguyễn Đình Đ kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật ngày 21/10/2016 tại UBND xã Gia Phú, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai. Sau khi kết hôn anh chị chung sống hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không thể hòa hợp được. Đến nay cả chị T và anh Đ đều xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên thỏa thuận tự nguyện ly hôn đề nghị Tòa án công nhận.

[2] Về con chung: Chị Sùng Thị T và anh Nguyễn Đình Đ có 01 con chung là cháu Nguyễn Đình Q, sinh ngày 30/11/2016. Chị Sùng Thị T và anh Nguyễn Đình Đ thỏa thuận giao cháu Nguyễn Đình Q cho anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu Q trưởng thành đủ 18 tuổi, chị T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[3] Về tài sản chung: Chị Sùng Thị T và anh Nguyễn Đình Đ đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Xét thấy, việc chị T và anh Đ tự thỏa thuận về quan hệ hôn nhân được ghi

trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 21 tháng 9 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không trái đạo đức xã hội; phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình nên được chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

-Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn của chị Sùng Thị T và anh Nguyễn Đình Đ. Hôn nhân giữa chị Sùng Thị T và anh Nguyễn Đình Đ được chấm dứt kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực pháp luật.

-Về con: Chị Sùng Thị T và anh Nguyễn Đình Đ thỏa thuận giao con chung của anh chị là Nguyễn Đình Q, sinh ngày 30/11/2016 cho anh Nguyễn Đình Đ trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi. chị Sùng Thị T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Sùng Thị T và anh Nguyễn Đình Đ mỗi người phải chịu 150.000 đồng tiền lệ phí sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai ký hiệu AC-21P số 0001711 ngày 06/9/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lào Cai. Xác nhận chị T và anh Đ đã nộp đủ tiền lệ phí sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

#### **Nơi nhận:**

- Đương sự;
- TAND tỉnh Lào Cai
- VKSND TP, VKSND tỉnh Lào Cai;
- UBND xã Gia Phú, huyện Bảo Thắng (ĐKKH số 56 ngày 21/10/2016);
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

**THẨM PHÁN**

**Lý Thị Minh Yên**